

Số: 07 /CT-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2021

CHỈ THỊ

Về thu hút các nguồn lực xã hội cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới đất liền, trên biển và hải đảo, gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia và nâng cao đời sống nhân dân

Khu vực biên giới đất liền, trên biển và hải đảo là những khu vực, địa bàn quan trọng, trọng yếu về quốc phòng, an ninh, đồng thời cũng là địa bàn có những điều kiện, cơ sở để tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới do dư địa và tiềm năng phát triển của các khu vực này còn nhiều. Việc huy động các nguồn lực xã hội cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới đất liền, trên biển và hải đảo gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia và nâng cao đời sống nhân dân là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2017 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-TW.

Để hiện thực chủ trương của Đảng và Nhà nước, trong thời gian qua các bộ, ngành và địa phương đã chủ động xây dựng, tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để báo cáo Quốc hội ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, triển khai các cơ chế, chính sách, từng bước thực hiện chủ trương “kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế, kinh tế với quốc phòng, an ninh” đặc biệt trên khu vực biên giới đất liền, trên biển và hải đảo.

Hệ thống các cơ chế, chính sách đã được ban hành tương đối đầy đủ, kịp thời, phát huy tốt quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước; đã khuyến khích, động viên sự vào cuộc của toàn xã hội cùng với sự cố gắng vươn lên, sự chung tay của nhân dân cả nước; đời sống của người dân, đồng bào vùng biên giới đất liền, trên biển và hải đảo thời gian qua có sự chuyển biến tích cực. Sinh kế của người dân ngày càng đa dạng, thu nhập được nâng lên, tình trạng đói, nghèo giảm mạnh, chênh lệch về kinh tế và đời sống của người dân trong khu vực với mặt bằng chung của cả nước ngày càng thu hẹp. Kinh tế - xã hội của các địa phương vùng biên giới đất liền, trên biển và hải đảo có sự phát triển, đời sống người dân được cải thiện rõ rệt.

Tuy nhiên, việc thể chế hóa Nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước thành các văn bản quy phạm pháp luật để hướng dẫn việc triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội gắn tăng cường củng cố quốc

HÒA TỘC

phòng, an ninh khu vực biên giới đất liền, trên biển và hải đảo còn chông chéo, tính pháp lý của một số văn bản chưa cao; việc hướng dẫn thực hiện của các bộ, ngành còn chậm dẫn đến khó khăn cho các địa phương triển khai thực hiện. Việc thu hút đầu tư phát triển khu vực còn gặp nhiều khó khăn, kém hiệu quả. Nhu cầu đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội lớn, nguồn lực đầu tư vẫn chủ yếu là từ nguồn ngân sách nhà nước.

Để kịp thời bổ sung, điều chỉnh và thực thi đồng bộ các cơ chế, chính sách nhằm thu hút nguồn lực xã hội tham gia phát triển kinh tế - xã hội các vùng biên giới đất liền, trên biển và hải đảo gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia và nâng cao đời sống nhân dân. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các địa phương triển khai thực hiện một số nội dung, giải pháp cụ thể như sau:

1. Mục tiêu

Bảo đảm hệ thống cơ chế, chính sách đồng bộ, phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư, tạo hành lang pháp lý thông thoáng, điều kiện thuận lợi, khuyến khích các nguồn lực xã hội tham gia đầu tư phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh khu vực biên giới đất liền, trên biển và hải đảo. Từng bước hiện đại hóa công tác quản lý biên giới; hỗ trợ người dân, các cơ quan, tổ chức, cá nhân làm việc, sinh sống ở khu vực biên giới, tập trung vào vấn đề định canh, định cư, ổn định sinh kế, giảm tình trạng di cư tự do; giảm đói, nghèo bền vững; phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với quản lý các nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường.

2. Nhiệm vụ

a) Rà soát, thống kê, phân loại cơ chế, chính sách theo các nhóm gồm: cơ chế chính sách về đầu tư phát triển, tín dụng, văn hóa - xã hội, phát triển nông nghiệp, nông thôn, củng cố quốc phòng, an ninh.

b) Đánh giá hệ thống các cơ chế chính sách hiện có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến nhiệm vụ đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới đất liền, trên biển và hải đảo; kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, ban hành mới các cơ chế chính sách bảo đảm phù hợp, khuyến khích mọi nguồn lực xã hội cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới đất liền, trên biển và hải đảo, gắn với củng cố quốc phòng, an ninh khu vực.

c) Thời gian triển khai thực hiện

- Từ năm 2021 đến năm 2023 tập trung rà soát, phân loại, đánh giá, tác động của từng cơ chế, chính sách đối với việc thu hút các nguồn lực xã hội cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, từng lĩnh vực gắn với nhiệm vụ củng cố quốc phòng, an ninh vùng biên giới đất liền, trên biển và hải đảo.

- Từ năm 2023 đến năm 2025 triển khai việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và ban hành mới các cơ chế, chính sách nhằm tăng cường thu hút các nguồn lực xã hội hiện có cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc

phòng, an ninh vùng biên giới đất liền, trên biển và hải đảo. Năm 2025 tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về sơ kết việc thực hiện mục tiêu của Chỉ thị này; trong đó, đề xuất biện pháp thực hiện đồng bộ hệ thống cơ chế, chính sách cùng với việc xây dựng, thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, trước mắt là giai đoạn 2026-2030.

- Hằng năm, thực hiện tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Giải pháp thực hiện

- Hướng dẫn, triển khai thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, các chương trình dự án có liên quan nhằm phát huy hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển các khu vực biên giới đất liền, trên biển và hải đảo.

- Lồng ghép nhiệm vụ huy động các nguồn lực xã hội tham gia phát triển kinh tế - xã hội các vùng biên giới đất liền, trên biển và hải đảo gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia với việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia từng giai đoạn và Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ nhằm phát triển cơ sở hạ tầng, các dự án có tính lan tỏa nhằm kích thích sự phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới đất liền, trên biển và hải đảo, tạo tiền đề, môi trường thuận lợi để nhân dân và các nhà đầu tư tích cực tham gia đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh, hiện thực hóa chủ trương thu hút nguồn lực xã hội đầu tư cho phát triển khu vực biên giới đất liền, trên biển và hải đảo.

- Hằng năm, thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc triển khai thực hiện Chỉ thị; đồng thời đề xuất kế hoạch, giải pháp nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra phù hợp với tình hình thực tế, tạo hành lang pháp lý thông thoáng, điều kiện thuận lợi cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, gắn với củng cố quốc phòng, an ninh, kết hợp quản lý nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường khu vực.

4. Tổ chức thực hiện

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành và địa phương liên quan, rà soát tổng thể các cơ chế, chính sách, các chương trình dự án có liên quan đến thu hút đầu tư phát triển các khu vực biên giới đất liền, trên biển và hải đảo. Hướng dẫn các bộ, ngành địa phương thực hiện việc rà soát, đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, ban hành mới các cơ chế chính sách nhằm tạo điều kiện, thu hút tối đa nguồn lực xã hội cho đầu tư xây dựng kinh tế - xã hội khu vực biên giới đất liền, trên biển và hải đảo. Đề xuất các giải pháp tăng cường, nâng cao hiệu quả thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về cơ chế chính sách thu hút các nguồn lực xã hội để phát triển kinh tế - xã hội các vùng biên giới đất liền, trên biển và hải đảo. Hằng năm chủ trì tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị này, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp với các bộ, ngành và địa phương liên quan tổ chức khảo sát, đánh giá tình trạng sạt lở các mốc quốc giới, bờ sông, bờ suối biên giới; tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ triển khai việc xây dựng các công trình kè sông, suối biên giới, kè bảo vệ mốc giới, kè bảo vệ đường biên giới tại các khu vực dễ sạt lở, có khả năng ảnh hưởng đến nhiệm vụ quốc phòng, an ninh cần đầu tư khẩn cấp.

- Năm 2025 chủ trì báo cáo sơ kết việc thực hiện Chỉ thị này; đồng thời, đề xuất biện pháp thực hiện đồng bộ hệ thống cơ chế, chính sách trong quá trình xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2026-2030.

b) Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương liên quan tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước có liên quan tới đầu tư phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới đất liền, trên biển và hải đảo.

- Bố trí nguồn lực cho các chính sách, chương trình, dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội vùng sâu, vùng xa vùng đặc biệt khó khăn, biên giới đất liền, trên biển và hải đảo theo chủ trương "kết hợp quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế; phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh".

c) Bộ Quốc phòng

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ quân sự quốc phòng, giữ vững chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ gắn với phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; tăng cường nguồn lực đầu tư các cho vùng biên giới đất liền, trên biển và hải đảo nằm trong quy hoạch các khu kinh tế quốc phòng, tránh chồng chéo, phân tán.

- Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan đề xuất việc tiếp tục triển khai các tuyến còn lại của đường tuần tra biên giới, đường ra các mốc quốc giới; xây dựng các khu vực neo đậu tàu thuyền tránh bão, cơ sở bảo đảm hậu cần nghề cá, hệ thống công trình, phương tiện tìm kiếm, cứu nạn, ứng phó sự cố thiên tai.

- Phối hợp với Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành liên quan: Tiếp tục đàm phán với Trung Quốc và Campuchia để giải quyết các vấn đề tồn đọng, vướng mắc về biên giới đất liền, trên biển và hải đảo. Lập dự án, đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm đối với nhiệm vụ xây dựng các công trình bảo vệ biên giới, nhằm bảo đảm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh gắn với phát triển kinh tế - xã hội.

- Chủ trì tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về xây dựng các công trình hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới đất

liền, ven biển và hải đảo mang tính lưỡng dụng, sẵn sàng phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh khi có tình huống.

d) Bộ Lao động Thương binh và Xã hội

Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Nghị định 76/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; kịp thời đề xuất việc sửa đổi, bổ sung các quy định về chính sách nhằm bảo đảm thu hút cán bộ, công chức, người lao động cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao đời sống cư dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới đất liền, trên biển và hải đảo.

đ) Bộ Ngoại giao

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương liên quan tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

+ Đẩy mạnh hội nhập quốc tế, tranh thủ quan hệ tốt đẹp giữa Việt Nam và các nước, đối tác, tổ chức để kêu gọi thu hút vốn đầu tư ODA từ các đối tác, các quỹ trong và ngoài khu vực cho các dự án xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng, đặc biệt ở các địa phương biên giới đất liền, trên biển và hải đảo;

+ Tiếp tục hỗ trợ 25 địa phương biên giới phía Bắc và phía Tây phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới. Mở, nâng cấp cửa khẩu, tăng cường kết nối giao thông; nghiên cứu các biện pháp chương trình, sáng kiến hợp tác khu vực biên giới, tạo công ăn việc làm, ổn định, cải thiện đời sống nhân dân, khuyến khích người dân gắn bó với vùng biên giới, góp phần củng cố quốc phòng, an ninh tại khu vực.

- Chủ động điều hành, hướng dẫn địa phương thực hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo thực hiện các văn kiện pháp lý biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc, Việt Nam - Lào, Việt Nam - Campuchia và các văn bản pháp luật liên quan về phát triển kinh tế - xã hội, kết hợp củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại tại các tỉnh biên giới đất liền.

e) Bộ Công Thương

- Tiếp tục nắm bắt tình hình, theo dõi chặt chẽ các hoạt động và chính sách kinh tế, biên mậu để đánh giá tác động, có giải pháp ứng phó phù hợp nhằm hạn chế tác động tiêu cực đến lợi ích kinh tế và an ninh quốc gia.

- Chủ động phối hợp với các bộ, ngành và các tỉnh biên giới triển khai chương trình phát triển hạ tầng thương mại biên giới; triển khai các văn kiện về hợp tác và phát triển hạ tầng thương mại biên giới giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên giới nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao đời sống cư dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội khu vực biên giới đất liền, trên biển và hải đảo.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và các địa phương:

+ Triển khai thực hiện các chương trình liên quan đến phát triển thương mại hải đảo nhằm nâng cao thu nhập người dân trong khu vực, gắn với củng cố quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, giữ vững chủ quyền quốc gia trên biển và hải đảo;

+ Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư nhằm đa dạng nguồn điện để thực hiện mục tiêu hầu hết các hộ vùng biên giới, miền núi và hải đảo được sử dụng điện đạt tiêu chí 4 về điện theo chuẩn nông thôn mới.

g) Bộ Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và các địa phương khu vực biên giới, hải đảo xây dựng, hoàn thiện mô hình kết hợp quân dân y ở khu vực biên giới đất liền, trên biển và hải đảo phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, trình độ nhận thức và phong tục tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Huy động các nguồn lực để nâng cao năng lực của tuyến y tế cơ sở đáp ứng yêu cầu phòng chống dịch bệnh, khám chữa bệnh cho nhân dân và lực lượng vũ trang ở khu vực biên giới đất liền, trên biển và hải đảo.

- Hướng dẫn các địa phương thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ở khu vực biên giới đất liền, trên biển và hải đảo gồm: Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về nếp sống vệ sinh, khoa học, dân số và kế hoạch hóa gia đình, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, khám bệnh, chữa bệnh; sẵn sàng đáp ứng y tế trong các tình huống thiên tai, thảm họa và các tình huống khẩn cấp.

h) Bộ Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tăng cường tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, chính sách, pháp luật và chấp hành chính sách, pháp luật của người dân khu vực biên giới nhằm nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân và cộng đồng các dân tộc khu vực biên giới về trách nhiệm xây dựng và bảo vệ biên giới của Tổ quốc; ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới và nâng cao năng lực công tác thông tin, tuyên truyền và thông tin đối ngoại khu vực biên giới đất liền, trên biển và hải đảo.

- Chỉ đạo thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở về nội dung, ý nghĩa các văn bản pháp luật, cơ chế và chính sách liên quan đến biên giới đất liền; nâng cao nhận thức trong các tầng lớp xã hội, đặc biệt là cư dân biên giới về tầm quan trọng của việc bảo vệ, giữ vững hòa bình, ổn định khu vực biên giới. Tăng cường công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, cập nhật chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về biên, đảo để các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là ngư dân, các chủ tàu Việt Nam có ý thức tự giác chấp hành pháp luật khi hoạt động trên biển, tăng cường ý thức bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

- Xây dựng và triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo, trong đó tập trung ưu tiên hỗ trợ dịch vụ viễn thông băng rộng, phủ sóng điện thoại di động và cố định

cho vùng biên giới đất liền, trên biển và hải đảo, gắn phát triển dịch vụ viễn thông với nhiệm vụ bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia và nâng cao đời sống nhân dân.

i) Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Thực hiện công bố, công khai theo quy định hệ thống bản đồ địa hình và bản đồ địa chính các khu vực biên giới, giám sát biến động nguồn nước và các hoạt động khác trên khu vực biên giới đất liền Việt Nam với các nước làm cơ sở để các bộ, ngành và địa phương liên quan khai thác, ứng dụng, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội khu vực các tỉnh biên giới đất liền.

- Thực hiện nghiêm Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên môi trường biển và hải đảo đến năm 2030; triển khai đồng bộ các đề án thuộc Chương trình, bảo đảm đúng tiến độ, hiệu quả và chất lượng làm cơ sở cho các bộ, ngành, địa phương và nhân dân thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

k) Bộ Nội vụ chủ trì phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành, cơ quan liên quan tham mưu cho Chính phủ ban hành các chế độ, chính sách khuyến khích, thu hút cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên người lao động công tác tại các vùng biên giới đất liền, trên biển và hải đảo, các trường chuyên biệt.

l) Các địa phương có vùng biên giới đất liền, trên biển và hải đảo

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hiện có tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp về các cơ chế, chính sách của nhà nước; phát huy các lợi thế sẵn có của địa phương cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nâng cao đời sống nhân dân; kết hợp xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc theo Nghị quyết 28-NQ/TW ngày 22 tháng 9 năm 2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới.

- Quán triệt yêu cầu lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, tập trung bố trí vốn đầu tư nhằm triển khai, thực hiện hoàn thành dứt điểm, sớm đưa vào sử dụng, phát huy tối đa hiệu quả đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị trên địa bàn có liên quan để thực hiện hiệu quả việc thu hút nguồn lực và lồng ghép các mục tiêu thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn trọng điểm. Có chính sách khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp quân đội đứng chân trên địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; khuyến khích, thu hút đầu tư cho phát triển cơ sở hạ tầng bảo đảm an sinh xã hội, gắn với quốc phòng, an ninh.

- Ưu tiên nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vùng biên giới trên đất liền, trên biển và hải đảo, đặc biệt là kết cấu hạ tầng thương mại, giao thông phục vụ xuất, nhập khẩu hàng hóa qua biên giới. Có chính sách ưu đãi đối với các doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư, mở rộng ngành nghề, kinh doanh, đa dạng hóa nguồn hàng phục vụ xuất, nhập khẩu qua biên giới. Tạo điều kiện tốt nhất cho cư dân trong hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa qua biên giới.

- Tăng cường công tác tuyên truyền và thực hiện các văn kiện pháp lý về biên giới với các nước cũng như cập nhật thường xuyên, tổ chức tuyên truyền các thông tin liên quan đến chủ trương, chính sách của Nhà nước, giao lưu nhân dân khu vực biên giới, tăng cường tần suất tuần tra song phương, nâng cao hiệu quả giao ban các cấp để ngăn chặn và xử lý kịp thời mọi hành động xâm phạm đường biên, mốc giới và vi phạm quy chế biên giới; làm tốt công tác chia sẻ thông tin, phối hợp đấu tranh phòng chống các loại tội phạm xuyên biên giới, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trong khu vực biên giới.

- Chủ động nắm tình hình, kịp thời báo cáo và kiến nghị đề xuất đối với những diễn biến tại khu vực biên giới như hoạt động của các thế lực phản động, lôi kéo người vượt biên, buôn bán người, gian lận thương mại, các loại tội phạm, buôn bán ma túy, hoạt động tái trồng cần sa tại khu vực biên giới.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 5 năm ở các địa phương, bố trí nguồn kinh phí phù hợp để thực hiện các mục tiêu đã đề ra, nhất là đối với các địa bàn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới trên đất liền, trên biển và hải đảo.

- Công bố, công khai kịp thời quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định. Kiểm soát chặt chẽ việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất; phát hiện xử lý kịp thời nghiêm minh các tập thể, cá nhân vi phạm quy hoạch sử dụng đất nhất là các trường hợp vi phạm pháp luật, sử dụng đất lãng phí. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong công tác quản lý đất đai tại các khu vực biên giới đất liền, trên biển và hải đảo.

- Phối hợp với Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành liên quan thực hiện các thủ tục ngoại giao; lập kế hoạch hằng năm, 5 năm cho nhiệm vụ xây dựng các công trình kè bờ sông, bờ suối biên giới tại các khu vực xung yếu, dễ sạt lở, có khả năng làm thay đổi hướng đi dòng chảy của đường biên giới, tiềm ẩn nguy cơ tranh chấp trên tuyến biên giới.

- Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường trong ứng dụng kết quả của công tác khảo sát, thành lập bản đồ địa hình và bản đồ địa chính các khu vực biên giới, giám sát biến động nguồn nước phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường khu vực biên giới.

m) Các bộ, ngành, cơ quan và địa phương khác

- Quan tâm chăm lo đến nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh khu vực biên giới đất liền, trên biển và hải đảo;

theo chức năng, nhiệm vụ và thế mạnh của bộ, ngành, cơ quan và các địa phương tích cực, chủ động thu hút đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội cho các địa phương biên giới đất liền, trên biển và hải đảo.

- Theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của từng bộ, ngành:

+ Nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền ban hành chương trình tín dụng ưu đãi thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đối với khu vực biên giới đất liền, trên biển và hải đảo;

+ Đề xuất xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa tạo thuận lợi cho việc thông quan hàng hóa tại các cửa khẩu biên giới.

+ Thực hiện nghiêm các quy định tại Nghị định 76/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không để xảy ra chậm chi trả, không chi trả, hoặc chi trả không đầy đủ ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thường xuyên rà soát, đánh giá hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh khu vực biên giới đất liền, trên biển và hải đảo, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có biện pháp điều chỉnh phù hợp với từng điều kiện, trường hợp cụ thể./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ: NC, KGVX, QHQT, QHĐP, NN;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Lưu: VT, KTTH. (2) 20



Nguyễn Xuân Phúc